

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - ĐỢT THÁNG 7/2026
SỐ LƯỢNG: 405 Chứng chỉ**

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
1	30206553460		Bùi Thị Phước	An	17/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN6	8.0	5.5	
2	28207405745		Nguyễn Hoàng Thu	An	21/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	7.0	
3	28207254518		Nguyễn Hữu Tâm	An	01/12/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SYC3	8.0	10.0	
4	28212300412		Nguyễn Ngọc	An	29/10/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TBN12	6.3	5.3	
5	28217306301		Nguyễn Quang	An	21/07/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32THT6	8.3	7.3	
6	27215450132		Phạm Việt	An	28/07/1995	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC5	10.0	10.0	
7	28207226347		Nguyễn Phạm Hồng	Ấn	03/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	5.7	7.8	
8	28207400283		Đặng Lan	Anh	20/11/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32SBN4	8.0	9.3	
9	28207206953		Hồ Kiều	Anh	27/01/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SYC3	9.0	10.0	
10	28212347422		Nguyễn Công Tuấn	Anh	08/05/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC4	6.0	5.5	
11	28204651391		Nguyễn Thị Ngọc	Anh	05/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SSC2	7.7	5.0	
12	28217306208		Nguyễn Việt	Anh	07/03/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	32TSC4	7.7	9.8	
13	28207352950		Phùng Thị Ngọc	Anh	11/08/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT6	9.0	7.3	
14	28208036716		Trương Minh	Anh	22/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC3	5.3	5.0	
15	28202700987		Võ Huỳnh Tú	Anh	20/04/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC5	10.0	10.0	
16	28207206305		Đinh Thị Ngọc	Ánh	05/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC3	9.0	8.8	
17	30206554472		Hà Thị Ngọc	Ánh	12/01/2006	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SBN3	6.0	8.0	
18	28212504675		Võ Ngọc	Ảnh	19/11/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN6	8.0	8.3	
19	28207352951		Bùi Nữ Hoàng	Bách	23/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	5.5	
20	28217351310		Nguyễn Hữu	Bằng	18/12/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32SBN3	9.7	9.5	
21	30212727041		Hồ Ngọc	Bảo	05/03/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC3	8.7	6.9	
22	28214306826		Lê Quốc	Bảo	02/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN3	6.0	5.3	
23	29206557712		Nguyễn Thị Như	Bảo	11/09/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC3	7.3	8.0	
24	29209521458		Nguyễn Thị	Bích	23/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	9.7	9.5	
25	30204623098		Trần Ngọc	Bích	19/10/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT6	5.7	5.3	
26	28207354440		Nguyễn Thị	Bình	12/06/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32CYC3	8.7	6.0	
27	28207404047		Hoàng Thị Minh	Châu	23/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32CHT4	9.3	6.3	
28	27215432374		Nguyễn Minh	Châu	25/08/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN4	9.3	7.8	
29	28215103067		Trương Nguyễn Bảo	Châu	14/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC5	8.7	7.0	
30	27205401623		Lê Thị Ngọc	Chi	17/09/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SBN4	9.0	6.3	
31	30206554487		Nguyễn Thị Linh	Chi	24/10/2006	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TSC4	9.7	7.8	
32	28217402846		Võ Đình	Chương	10/03/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC5	8.3	10.0	
33	28217452392		Trịnh Quốc	Cường	11/02/2004	Thái Bình	Nam	Kinh	32CBN4	9.3	9.8	
34	30212356940		Đoàn Công	Danh	16/06/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT6	7.3	8.3	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
35	30216528773		Ngô Văn Thành	Danh	18/11/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN3	9.3	9.0	
36	27215439276		La Kiến	Đạt	31/10/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	32CBN4	7.7	5.0	
37	28211102499		Nguyễn Tấn Thành	Đạt	24/12/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TSC4	7.7	7.0	
38	28214600411		Nguyễn Thành	Đạt	08/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	7.7	7.0	
39	28207304827		Hứa Thị Phương	Diễm	17/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	9.0	8.3	
40	28218151531		Phan Hoàng	Đức	26/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	5.7	5.8	
41	29204854256		Nguyễn Thùy	Dung	20/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	5.3	5.8	
42	28206527480		Phan Thị Thanh	Dung	22/02/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	8.3	5.8	
43	28219401037		Huỳnh Trần Trung	Dũng	09/03/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN3	7.7	6.8	
44	30212521299		Nguyễn Tấn	Dũng	07/08/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	8.0	8.8	
45	30212356949		Hoàng	Dương	15/08/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC3	8.3	9.5	
46	28217353004		Lăng Hải	Dương	16/09/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC4	8.7	6.0	
47	28207254663		Nguyễn Thị Ánh	Dương	18/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SYC3	9.0	9.0	
48	28212340358		Trần Xuân	Dưỡng	30/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN6	5.3	8.3	
49	28217347688		Nguyễn Khánh	Duy	14/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN3	7.3	8.3	
50	30212562088		Trần Lê	Duy	08/11/2006	Phú Yên	Nam	Kinh	32SSC3	8.3	9.5	
51	28200202811		Cao Thị	Duyên	23/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC5	9.0	9.0	
52	28207402798		Đào Tuyết Kỳ	Duyên	19/05/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	6.8	
53	30204956139		Đỗ Thị Thùy	Duyên	05/10/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC3	7.3	9.8	
54	30206554499		Lâm Thị	Duyên	21/12/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN6	9.0	5.5	
55	29204855590		Mai Huỳnh Mỹ	Duyên	07/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	9.0	5.0	
56	28207254838		Nguyễn Thị	Duyên	25/03/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SHT4	6.7	6.3	
57	30207142856		Phan Thị	Duyên	30/03/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	7.3	6.5	
58	29209452049		Phan Thị Khánh	Duyên	11/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	10.0	9.8	
59	28207300270		Trần Thị Ngọc	Duyên	03/06/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	32THT6	9.0	5.8	
60	29206556708		Bùi Thị Hà	Giang	10/09/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC3	9.3	8.0	
61	30209441291		Nguyễn Thị Châu	Giang	15/06/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TYC4	6.0	5.0	
62	28208001434		Nguyễn Trần Hương	Giang	08/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CYC1	6.7	5.8	
63	29204759836		Cao Thị	Hà	21/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT4	8.0	6.8	
64	30214528551		Đỗ Như	Hà	08/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN6	5.3	8.0	
65	30204629317		Dương Thị Mỹ	Hà	08/03/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC4	8.3	6.5	
66	28202752953		Nguyễn Thị Bích	Hà	02/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	9.0	7.3	
67	28202705514		Nguyễn Thị Hồng	Hải	07/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	7.7	9.8	
68	30212457583		Phạm Nam	Hải	06/01/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT6	6.3	6.5	
69	28216803858		Trần Mạnh	Hải	14/01/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT6	7.7	7.5	
70	29208063744		Lê Thị Bảo	Hân	13/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	7.3	5.0	
71	28207303154		Phạm Nguyễn Thảo	Hân	13/04/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32CBN3	9.3	8.8	
72	28203503022		Phan Gia	Hân	14/03/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN2	5.0	5.3	
73	28206900023		Tạ Thị Vi	Hân	08/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	6.3	5.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
74	30206554528		Lê Thị Thu	Hằng	12/07/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN3	7.3	5.3	
75	28202700889		Nguyễn Lê Thu	Hằng	30/03/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SBN4	10.0	7.5	
76	30204963902		Nguyễn Thị Thanh	Hằng	16/11/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	7.3	5.8	
77	30208157987		Bùi Hoàng Nguyên	Hạnh	13/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC3	5.3	9.0	
78	28208145148		Nguyễn Thị Công	Hạnh	26/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN7	7.0	6.3	
79	28207230608		Phạm Thị Minh	Hạnh	23/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN3	9.3	10.0	
80	29206547085		Phạm Thị Mỹ	Hạnh	06/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	8.7	7.3	
81	28217451721		Lê Công	Hảo	09/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	9.7	8.0	
82	28213046335		Đỗ Kim	Hậu	13/05/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32SBN4	5.7	8.8	
83	28207204761		Cao Thúy	Hiền	09/03/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SBN4	8.7	7.8	
84	30204542906		Lương Trần Diệu	Hiền	27/04/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT6	5.3	8.3	
85	28204754501		Nguyễn Thị	Hiền	28/06/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN6	10.0	7.8	
86	30204160430		Nguyễn Thị Thảo	Hiền	27/04/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	8.7	8.5	
87	28217353350		Nguyễn Đức	Hiền	29/06/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CHT4	6.3	6.8	
88	30214864499		Lê	Hiếu	09/11/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC3	7.0	7.3	
89	28207202210		Nguyễn Lê Phương	Hoa	05/05/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32CYC3	9.3	8.5	
90	28204502212		Nguyễn Thị	Hoa	13/12/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32SBN3	7.7	5.0	
91	27203202910		Nguyễn Thị Lê	Hoa	18/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	6.7	7.3	
92	29208037570		Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	17/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	8.3	9.0	
93	29207154865		Huỳnh Thị Thanh	Hòa	07/03/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN16	8.7	9.0	
94	28217353761		Võ Quang Nguyên	Hòa	21/06/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32CHT4	8.0	7.0	
95	29215053894		Đặng Trịnh Huy	Hoàng	03/10/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TSC5	9.7	7.5	
96	28217351091		Nguyễn Đức	Hoàng	10/09/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32THT6	8.3	6.3	
97	28212200957		Nguyễn Vũ	Hoàng	17/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	7.3	9.8	
98	28217347206		Trần Châu Minh	Hoàng	28/09/2004	Kiên Giang	Nam	Kinh	32TSC5	9.3	9.0	
99	28214500626		Trần Vương	Hoàng	03/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC3	6.3	8.0	
100	28207452510		Nguyễn Thị Thu	Hồng	10/07/2004	Bà Rịa	Nữ	Kinh	32TYC5	8.3	10.0	
101	30205064204		Trịnh Thị Bích	Hợp	27/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	8.3	6.8	
102	28217354026		Nguyễn Phi	Hùng	08/10/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	32CBN4	9.0	9.5	
103	28217330322		Nguyễn Đức	Hưng	05/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT4	10.0	7.5	
104	28217252023		Nguyễn Huy	Hưng	21/10/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC5	9.0	8.0	
105	28207204493		Lương Thiên	Hương	14/07/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32SHT4	8.3	6.5	
106	30204557369		Mai Thị Diệu	Hương	17/01/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	8.3	6.8	
107	28207452556		Trần Sông	Hương	30/01/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	32TSC5	8.0	6.0	
108	29208047766		Trần Thị Huỳnh	Hương	10/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SSC3	9.0	6.3	
109	27215402184		Lã Như	Hướng	19/11/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32CSC3	9.7	8.3	
110	28214348524		Đặng Quang	Huy	07/04/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC3	6.3	5.3	
111	30214655664		Lê Đức Nguyên	Huy	28/05/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN3	9.3	7.8	
112	28212738111		Ngô Xuân	Huy	31/05/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC5	5.7	9.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
113	27215333328		Nguyễn Mạnh	Huy	01/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32TSC5	8.0	9.3	
114	28217335064		Nguyễn Quốc	Huy	17/11/2004	Bình Thuận	Nam	Kinh	32THT6	7.3	9.8	
115	28214641623		Trần Đan	Huy	22/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC3	5.0	5.0	
116	28207131883		Đinh Thụy Khánh	Huyền	03/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC7	8.0	7.0	
117	28207447648		Lê Thị Thanh	Huyền	02/05/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TSC5	9.0	9.0	
118	29209521752		Nguyễn Thị Bích	Huyền	14/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	9.0	8.5	
119	30206525056		Nguyễn Thị Diệu	Huyền	06/05/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	8.0	7.5	
120	28207403433		Nguyễn Thu	Huyền	05/08/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	10.0	
121	29212943718		Nguyễn Tuấn	Kha	14/09/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32THT4	9.3	9.8	
122	27215351801		Nguyễn Tiến	Khải	19/10/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CYC3	9.0	7.8	
123	28217449673		Hoàng Vũ	Khang	04/01/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CSC3	8.3	6.8	
124	28217452557		Nguyễn Bảo	Khang	23/03/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC5	9.0	9.5	
125	28217236204		Phạm Lê Vĩnh	Khang	03/09/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC3	8.3	9.3	
126	26215334494		Đoàn Bùi Minh	Khánh	30/11/2002	Phú Yên	Nam	Kinh	32TYC4	5.0	9.0	
127	28217403094		Nguyễn Gia	Khánh	07/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32THT6	6.7	6.5	
128	27215432826		Lê Anh	Khoa	28/11/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32SSC3	6.3	8.3	
129	28217306018		Nguyễn Mạnh	Khôi	22/02/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32THT6	9.0	9.8	
130	28202700822		Nguyễn Thị Thu	Kiều	17/09/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC5	8.7	8.0	
131	29206540071		Nguyễn Thị Xuân	Kiều	28/10/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC4	7.7	8.0	
132	28208205428		Văn Thị	Kiều	02/09/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC5	10.0	10.0	
133	28207403331		Nguyễn Vũ Thiên	Kim	10/01/2004	Cà Mau	Nữ	Kinh	32CHT4	9.0	7.5	
134	28217354956		Nguyễn Hoàng	Lâm	29/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT4	9.7	8.8	
135	28212305317		Phạm Hoàng	Lâm	19/03/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TYC4	8.0	5.5	
136	30206544997		Nguyễn Thị	Lan	19/08/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TBN6	5.3	6.8	
137	29206755511		Nguyễn Thị Phương	Lan	10/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	8.3	6.8	
138	30206550623		Nguyễn Ngọc	Lành	19/04/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT4	5.0	6.0	
139	29209327292		Trương Thị Hương	Lê	01/06/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	6.7	6.0	
140	30201356539		Cao Trúc	Linh	11/09/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT6	6.3	5.0	
141	28207400281		Đoàn Thị Thùy	Linh	09/01/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	32CHT4	7.7	6.8	
142	28202703761		Lê Trịnh Trúc	Linh	14/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	10.0	
143	28212300696		Nguyễn Quang	Linh	14/08/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN6	9.3	8.0	
144	29208138067		Nguyễn Thị Mai	Linh	22/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	8.7	6.5	
145	28206546974		Nguyễn Thị Thanh	Linh	26/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	8.7	5.8	
146	28207451008		Nguyễn Trúc	Linh	02/01/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC5	9.0	8.8	
147	27215453400		Phan Hà	Linh	29/09/2003	Hải Dương	Nữ	Kinh	32CBN4	6.7	6.8	
148	28207332888		Thái Bảo	Linh	23/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	10.0	
149	28207301997		Trần Khánh	Linh	21/08/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CBN3	9.3	8.3	
150	30208158038		Trần Vi	Linh	26/11/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT4	9.3	7.5	
151	28203050736		Trần Thị	Loan	30/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	8.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
152	30206522482		Võ Thị Thủy	Loan	09/07/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN4	9.7	7.5	
153	28217304411		Lê Gia	Lộc	21/09/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32TYC5	9.7	9.0	
154	30208158043		Ngô Thị Thanh	Lộc	16/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	8.7	5.3	
155	28212349689		Hồ Công Hoàng	Long	17/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CHT3	5.7	5.5	
156	28212304705		Hồ Văn	Long	21/07/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC4	7.0	5.3	
157	28212248299		Lê Vũ	Long	31/01/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CYC3	6.3	6.0	
158	28213606910		Nguyễn Nam	Long	26/01/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32TSC4	5.3	7.3	
159	30212457599		Nguyễn Thành	Long	07/03/2006	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32THT6	6.0	7.3	
160	28212332453		Nguyễn Thông Thái	Long	24/09/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN6	6.3	9.0	
161	27205426885		Cao Thị Ly	Ly	23/07/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC5	6.0	7.3	
162	28202706783		Dương Thị Ly	Ly	27/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	5.0	8.3	
163	29206734975		Mai Thị Tuyết	Ly	03/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	8.0	8.8	
164	27202900021		Nguyễn Thị Kim	Ly	04/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	7.7	6.8	
165	29208046451		Nguyễn Thị Mỹ	Ly	21/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	9.3	5.5	
166	30214621977		Nguyễn Thị Yên	Ly	23/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SBN4	9.3	8.3	
167	28207200183		Lê Nguyễn Hoàng	Minh	03/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC3	10.0	6.3	
168	28217404385		Lê Trần Gia	Minh	17/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN4	9.0	10.0	
169	27212135306		Ngô Nhật Bảo	Minh	24/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	8.0	6.3	
170	30206554623		Cao Ngọc Quỳnh	My	15/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC4	7.7	9.4	
171	29208127642		Lê Trà	My	26/05/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN3	10.0	6.3	
172	30204341442		Nguyễn Thị Bảo	My	06/02/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	9.3	7.5	
173	29207448294		Phạm Thị Trà	My	01/05/1999	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC4	10.0	9.0	
174	28207233959		Trịnh Thảo	My	21/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC3	10.0	9.3	
175	28207206944		Trương Mỹ	Mỹ	01/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	9.7	9.8	
176	29208164930		Huỳnh Nguyễn Ly	Na	21/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	7.3	7.0	
177	28208227611		Nguyễn Đỗ My	Na	04/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT4	6.7	8.5	
178	30206558914		Nguyễn Lê	Na	10/06/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	5.0	5.5	
179	27215339035		Dương Quốc	Nam	24/11/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC4	9.3	9.0	
180	28218101992		Hứa Văn Duy	Nam	11/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC3	7.3	6.5	
181	28212304608		Nguyễn Bá Trung	Nam	24/02/2004	Thái Bình	Nam	Kinh	32TSC5	8.7	8.0	
182	28206550546		Lê Nhật Quỳnh	Nga	08/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	7.3	5.0	
183	30206526118		Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/05/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	8.3	7.0	
184	26203523355		Phạm Quỳnh	Nga	05/09/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	6.0	5.3	
185	28217452605		Nguyễn Duy	Ngà	14/08/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32CSC3	9.7	9.0	
186	28207404733		Lê Hiền	Ngân	07/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN4	8.7	9.3	
187	27202700806		Lê Thị Kim	Ngân	04/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	5.7	6.5	
188	30206526070		Ngô Thị Hồng	Ngân	16/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	9.3	7.8	
189	28207345505		Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	25/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	8.0	
190	30206564013		Trần Thị Thu	Ngân	11/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT4	8.7	7.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
191	28217306956		Nguyễn Đức	Nghi	21/11/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SSC3	9.3	7.5	
192	27215301001		Phan Cao Hồng	Nghĩa	25/09/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC4	8.0	5.8	
193	28207354764		Lê Thị Bích	Ngọc	04/01/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TSC5	9.0	7.3	
194	28217202131		Lê Võ Bảo	Ngọc	08/04/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SSC3	8.3	7.3	
195	28217402711		Nguyễn Duy	Ngọc	14/08/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32CBN4	9.7	9.8	
196	30204552769		Nguyễn Thị Bích	Ngọc	31/10/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	8.7	7.5	
197	28207302699		Phan Ca Bảo	Ngọc	07/05/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	10.0	
198	26207130903		Trần Thị Như	Ngọc	11/09/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	6.3	6.0	
199	28202706472		Trần Thị Như	Ngọc	09/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	9.0	9.5	
200	30204623959		Uông Diệp Bích	Ngọc	25/06/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	9.3	7.8	
201	30206522104		Đỗ Khả	Nguyên	03/08/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	32SHT4	8.0	5.3	
202	29205261995		Hoàng Khánh	Nguyên	19/01/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT3	6.3	5.0	
203	28217403627		Lê Hoàng	Nguyên	09/03/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC3	6.0	6.8	
204	28207452607		Nguyễn Mai	Nguyên	15/05/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC5	8.7	6.3	
205	28207403185		Trương Thị	Nhâm	12/01/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CBN4	10.0	8.8	
206	28207300245		Lê Vũ Diệu	Nhân	25/09/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT6	8.7	9.8	
207	29219020052		Phạm Văn	Nhật	03/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC5	7.0	9.3	
208	30207150572		Đặng Xuân	Nhi	29/05/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SSC3	5.0	5.3	
209	28206239936		Đinh Trần Tuyết	Nhi	04/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC3	9.7	5.8	
210	29206520126		Lê Thị Ngọc	Nhi	01/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT4	7.7	7.8	
211	29208149303		Lữ Thị Kiều	Nhi	28/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	5.0	7.8	
212	29208156162		Nguy Như Yến	Nhi	07/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	9.7	6.9	
213	28206506101		Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC1	6.7	6.0	
214	28207300261		Nguyễn Yến	Nhi	29/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT6	10.0	7.8	
215	29209530212		Phạm Thị Yến	Nhi	15/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC5	7.7	5.8	
216	28202720580		Phan Đỗ Ngọc	Nhi	17/02/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC5	7.0	8.0	
217	29208234021		Phan Thị Thanh	Nhi	15/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	9.7	7.5	
218	28207336594		Trần Ngọc Yến	Nhi	09/07/2004	Hà Nội	Nữ	Kinh	32CHT4	8.7	6.3	
219	30204164684		Trần Thị Ngọc	Nhi	24/09/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	9.0	7.8	
220	30208034279		Tu Phan Phương	Nhi	27/10/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	8.3	7.3	
221	29200350160		Võ Thị Hà	Nhi	10/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	6.0	7.8	
222	30206554690		Võ Thị Ngọc	Nhi	04/12/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT4	5.0	5.5	
223	29206858157		Vũ Yến	Nhi	07/07/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SBN3	10.0	6.8	
224	29204957885		Hoàng Thị Kim	Nhĩ	15/10/2004	Huế	Nữ	Kinh	32SBN3	9.7	8.0	
225	30206554693		Bùi Thị Tâm	Như	08/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	7.7	6.5	
226	28207445301		Nguyễn Quỳnh	Như	31/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC3	9.7	7.0	
227	30206754965		Trần Thị Quỳnh	Như	24/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	6.3	6.5	
228	30208054164		Hứa Thị Tuyết	Nhung	31/07/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	9.0	8.3	
229	30206229765		Phạm Thị	Nhung	25/10/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CYC3	7.0	5.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
230	29208139335		Trần Ngô Quỳnh	Nhung	27/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	10.0	7.9	
231	29204455270		Nguyễn Việt Quỳnh	Oanh	22/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	7.0	7.5	
232	28212204195		Nguyễn Nhật	Phi	25/04/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CYC3	5.0	6.5	
233	29218137583		Nguyễn Thanh	Phong	06/07/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC5	5.7	5.3	
234	28212503834		Hoàng Văn	Phú	10/01/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32TBN6	7.7	5.5	
235	28212706839		Nguyễn Thành	Phú	31/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC5	8.7	8.8	
236	30212354098		Mai Hoàng	Phúc	08/11/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	32SSC3	5.0	9.5	
237	28217305676		Nguyễn Lê Hồng	Phúc	27/07/2004	Nha Trang	Nam	Kinh	32CHT4	5.3	6.8	
238	29206921001		Phan Thị Linh	Phụng	01/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	9.0	6.0	
239	30216258706		Nguyễn Trọng	Phước	14/09/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN4	7.0	10.0	
240	30206554706		Đặng Thị Thu	Phương	08/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC4	6.3	5.0	
241	30204927137		Đào Thị Thu	Phương	30/01/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	6.7	5.3	
242	30205056232		Hà Anh	Phương	30/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT4	8.3	9.3	
243	28207402745		Hoàng Lưu Thu	Phương	26/03/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32SBN4	8.7	9.5	
244	28207250334		Nguyễn Lan	Phương	11/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC3	9.3	8.0	
245	28207453064		Trịnh Thị	Phương	02/02/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32CSC3	8.3	7.3	
246	29206558687		Trương Thị Yến	Phương	31/01/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TBN6	8.3	5.5	
247	27215335926		Võ Trọng	Phương	02/03/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	32TYC5	9.3	9.5	
248	30204524065		Đỗ Thị Ngọc	Phượng	04/12/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT6	7.0	9.3	
249	28207347245		Trần Thị	Phượng	01/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CHT4	9.0	7.0	
250	28217451216		Phạm Hồng	Quân	20/03/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	32CSC3	9.7	10.0	
251	28217302179		Hà Văn	Quang	12/12/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32CHT4	8.0	7.5	
252	28217351098		Nguyễn Minh	Quang	03/02/2004	Quy Nhon	Nam	Kinh	32SSC3	8.7	7.5	
253	30216653612		Hồ Văn	Quảng	20/04/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	32CSC3	9.7	6.3	
254	28217305358		Vũ Văn	Quảng	13/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	32CHT4	7.3	6.8	
255	28219405077		Đoàn Tấn	Quốc	20/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	9.3	6.5	
256	28217350078		Nguyễn Phước Cảnh	Quốc	04/07/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32CHT4	6.0	8.8	
257	29208149783		Trịnh Thị Bình	Quy	30/11/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC5	10.0	9.0	
258	27215427422		Lê Thanh	Quý	01/11/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32CHT4	9.3	8.8	
259	28217350661		Lê Thảo	Quyên	13/10/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC5	10.0	8.9	
260	31204159091		Nguyễn Thị Hồng	Quyên	13/10/2007	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	9.5	
261	30206263046		Võ Thị Kim	Quyên	27/09/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN4	9.0	9.8	
262	28219433475		Hoàng Ngọc	Quyên	15/09/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC4	5.0	8.5	
263	28218001578		Phan Thanh	Quyên	29/01/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32SHT4	9.7	7.0	
264	30206554719		Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	29/01/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN6	9.0	8.8	
265	28204841034		Trần Bảo	Quỳnh	31/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	9.7	5.8	
266	30207748133		Võ Thị Như	Quỳnh	01/10/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC3	8.7	9.3	
267	29214353032		Phan Đức Xanh	Rin	05/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	6.0	5.0	
268	28217450455		Bành Quang	Sang	04/07/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CYC3	8.0	9.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
269	27201252742		Phan Tấn	Sang	03/01/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC5	8.0	9.8	
270	28212201573		Trần Chí	Sang	11/06/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CYC3	8.0	5.8	
271	28212304698		Nguyễn Thế	Sáng	14/12/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC4	5.7	5.5	
272	30206564483		Lê Thị	Soa	03/03/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TSC4	9.3	8.0	
273	27215402180		Nguyễn Hồng	Sơn	14/12/2003	Ninh Thuận	Nam	Kinh	31CBN4	7.0	7.3	
274	28217450717		Phạm Tấn	Sơn	19/04/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TSC5	8.7	10.0	
275	29208063444		Phan Thị Thu	Sương	21/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	7.7	6.5	
276	28212540757		Phan Văn	Tài	26/03/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TBN6	5.0	8.5	
277	30204160459		Hồ Phan Ngân	Tâm	24/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT4	9.3	9.0	
278	28207307024		Võ Thị Minh	Tâm	02/09/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	9.0	10.0	
279	28216202709		Lê Nhật	Tân	25/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT4	10.0	6.0	
280	28218048381		Lê Ngọc	Tấn	10/08/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT4	5.3	5.0	
281	28217401977		Lê Quốc	Thái	02/01/2004	Đồng Nai	Nam	Kinh	32CBN4	8.7	8.8	
282	28217353829		Phan Trọng	Thái	06/02/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32THT6	5.0	8.0	
283	28212551493		Trần Hồng	Thái	29/03/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT3	5.7	7.0	
284	29215259503		Trịnh Văn	Thắng	14/09/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CHT3	6.3	5.8	
285	27215333103		Nguyễn Hồng	Thắng	27/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT6	8.7	9.5	
286	30212564409		Đỗ Bá	Thanh	27/07/2006	Quảng Bình	Nam	Kinh	32SYC3	8.3	7.8	
287	28212251427		Đỗ Ngọc	Thanh	11/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC3	5.3	6.0	
288	28204652944		Nguyễn Thị Mai	Thanh	21/01/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32SHT4	10.0	8.3	
289	28206551876		Nguyễn Thị Phương	Thanh	26/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	6.3	6.9	
290	28212550072		Nguyễn Văn	Thanh	24/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN6	8.3	7.5	
291	28218026488		Đặng Đức	Thành	19/04/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC4	7.0	5.0	
292	28217346443		Nguyễn Lộc	Thành	03/06/2004	Bình Phước	Nam	Kinh	32SSC3	8.3	6.8	
293	30209453720		Đặng Thị Thu	Thảo	04/06/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT4	7.7	8.8	
294	30204655796		Lê Thị Hương	Thảo	30/03/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SHT4	9.3	7.3	
295	30204648469		Lê Thị Thu	Thảo	27/09/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SSC3	5.3	9.8	
296	30204460719		Nguyễn Hoài Phương	Thảo	21/07/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	32CBN4	8.3	6.3	
297	30204660274		Võ Phương	Thảo	25/12/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32SSC3	7.7	8.8	
298	30206924551		Nguyễn Hồ Ái	Thị	25/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	7.3	7.5	
299	29206547295		Đỗ Ngọc Thiên	Thiên	11/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC15	8.3	7.8	
300	28218037797		Nguyễn Phan	Thịnh	12/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC2	6.3	8.0	
301	28213337511		Tạ Hòa	Thịnh	03/07/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN4	6.3	5.0	
302	28212933304		Trần Hữu	Thịnh	09/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	8.0	8.8	
303	28206550297		Võ Thị Ái	Thơ	17/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	8.0	6.8	
304	28212205063		Phan Đức	Thọ	16/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC3	5.3	5.3	
305	28212305733		Nguyễn Văn	Thoán	18/03/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SYC3	8.3	10.0	
306	28212345428		Lê Minh	Thông	20/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	9.0	7.5	
307	28202706236		Nguyễn Thị Lệ	Thu	04/06/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC5	8.7	8.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
308	28202701154		Huỳnh Ngọc Minh	Thư	15/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	9.5	
309	28208003404		Ngô Thị Kim	Thư	12/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CBN2	7.7	5.0	
310	30204557475		Nguyễn Trí Anh	Thư	09/10/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN4	9.3	9.3	
311	29205256150		Trần Ngọc	Thư	05/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	6.0	
312	27208740946		Trần Ngọc Song	Thư	01/04/2003	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	32CBN4	10.0	7.5	
313	30206754991		Trương Thị Minh	Thư	22/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	10.0	6.0	
314	30214156008		Nguyễn Tấn	Thuần	13/03/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC4	5.0	5.0	
315	29204655708		Nguyễn Thị Hoài	Thương	02/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	6.8	
316	29208425123		Phạm Thị Thanh	Thương	07/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	7.8	
317	28207354469		Trần Ngọc Quỳnh	Thương	24/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN3	9.3	9.3	
318	28207406041		Võ Thị Thu	Thương	08/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	9.3	10.0	
319	29208063585		Dương Thị	Thúy	08/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	8.7	5.3	
320	27205352342		Phạm Thị	Thùy	26/04/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31CHT4	9.0	5.3	
321	27205449706		Nguyễn Huỳnh Bảo	Tiên	02/10/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32SBN4	8.3	7.8	
322	30208222142		Trần Khả	Tiên	21/04/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	8.5	
323	30208150769		Trần Thị Thủy	Tiên	10/02/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SSC3	8.7	9.4	
324	30214655822		Dương Đình Nhật	Tiến	17/01/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CYC3	8.7	6.5	
325	30214728421		Trần Hưng Duy	Tiến	23/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC3	7.3	6.5	
326	27205445574		Ngô Xuân	Tình	01/02/2003	Nam Định	Nam	Kinh	31SSC4	10.0	6.5	
327	27205326690		Nguyễn Nhất	Tình	17/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32TSC4	7.7	6.0	
328	28208102274		Nguyễn Thị Kim	Tố	04/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	9.0	10.0	
329	27215441442		Nguyễn Trần Hữu	Toàn	29/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC5	8.7	10.0	
330	27215326736		Phạm Quốc	Toàn	15/11/2003	Thái Bình	Nam	Kinh	32CHT4	9.0	9.0	
331	27215354169		Nguyễn Thu	Trà	12/08/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	32CBN3	9.3	6.3	
332	28212301111		Phạm	Trà	02/07/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN5	9.7	6.8	
333	28207434312		Diệp Thế Ngọc	Trâm	11/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CSC3	9.3	9.0	
334	27215354228		Lê Bích	Trâm	08/03/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	9.0	10.0	
335	29206524542		Lê Ngọc Thu	Trâm	09/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC4	7.7	5.5	
336	28207445783		Ngô Thị Bảo	Trâm	20/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	9.7	9.8	
337	30206726994		Nguyễn Thùy	Trâm	17/04/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC3	8.3	7.8	
338	28204753480		Phạm Ánh	Trâm	17/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC3	6.0	8.5	
339	30206554802		Phạm Thị Ngọc	Trâm	06/11/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CBN3	7.0	8.3	
340	29206524755		Hồ Hoàng Huyền	Trân	25/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN6	6.7	9.0	
341	30204626492		Hoàng Bảo	Trân	11/12/2006	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	32SBN4	6.7	7.3	
342	28207353843		Huỳnh Thị Tố	Trang	21/03/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	10.0	8.5	
343	28208103856		Lê Thị Huyền	Trang	13/07/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC2	5.3	5.0	
344	28207206967		Nguyễn Thị	Trang	15/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT4	9.0	9.0	
345	29204540273		Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	8.7	6.3	
346	28206239212		Phạm Minh	Trang	01/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC3	9.7	7.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
347	29208157447		Phạm Thị Quỳnh	Trang	23/12/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC3	5.0	6.0	
348	30208044325		Huỳnh Thị Kiều	Trinh	22/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	6.7	6.0	
349	28204644419		Lê Thị Tú	Trinh	07/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC3	8.0	9.5	
350	30206520581		Nguyễn Thị	Trinh	02/06/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC4	8.0	5.8	
351	30206250745		Nguyễn Thị Phương	Trinh	26/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	7.7	8.8	
352	30206335718		Văn Thị Ngọc	Trinh	26/10/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT6	5.0	5.8	
353	30206254432		Lê Nguyễn Thanh	Trúc	04/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN6	6.3	5.0	
354	28217347157		Nguyễn Duy Nhã	Trúc	25/03/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32THT6	9.0	8.3	
355	28211150934		Hồ Xuân	Trung	01/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SBN2	8.7	5.8	
356	28217348255		Phạm Hoàng	Trung	14/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	8.7	9.5	
357	27215441427		Trương Trần Công	Trung	25/03/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CHT4	9.3	8.3	
358	30212350781		Huỳnh Văn	Trưởng	12/02/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC4	8.7	10.0	
359	29206760620		Nguyễn Thị Thanh	Tú	22/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN4	8.3	7.3	
360	28217354420		Đoàn Anh	Tuấn	10/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC4	7.3	7.8	
361	28212340278		Huỳnh Văn	Tuấn	19/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN6	8.0	9.8	
362	28212204543		Lê Anh	Tuấn	05/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT3	5.7	7.8	
363	29216564640		Nguyễn Anh	Tuấn	22/09/2005	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SYC3	9.7	7.3	
364	28217403055		Phan Văn Quý	Tuấn	26/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN4	9.7	9.8	
365	30215056236		Trần Quốc	Tuấn	01/04/2006	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CYC3	8.3	9.8	
366	28217438274		Võ Đình	Tuấn	31/10/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC4	8.0	7.3	
367	28217353851		Nguyễn Hữu	Ước	09/03/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SSC3	5.7	8.9	
368	30205060693		Lê Hà	Uyên	17/10/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	9.7	6.8	
369	28207453228		Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	10/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT4	7.7	7.0	
370	28207348156		Đoàn Thị Thanh	Vân	19/03/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32CYC3	9.3	9.5	
371	30206520745		Lê Bích	Vân	26/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC4	8.0	6.9	
372	30206554837		Lê Nguyễn Thảo	Vân	03/07/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	7.7	7.3	
373	29204646876		Nguyễn Thị Cẩm	Vân	19/06/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN4	5.7	9.3	
374	28207250344		Nguyễn Thị Khánh	Vân	24/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC3	9.0	7.0	
375	29206557787		Phạm Thị	Vân	28/09/2005	Bà Rịa	Nữ	Kinh	32THT6	8.0	5.8	
376	30207647087		Phạm Thị Khánh	Vân	25/02/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CSC3	9.0	8.0	
377	30204428092		Nguyễn Lạc Thúy	Vạn	03/01/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC3	9.7	6.0	
378	30204629100		Phan Thị Thảo	Vi	26/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	10.0	10.0	
379	30206755014		Thái Nguyễn Tường	Vi	01/09/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT4	8.0	6.3	
380	28212351061		Ngô Hùng	Vĩ	29/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC4	8.3	6.3	
381	29205264895		Lê Thị Cẩm	Viên	26/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	5.7	5.0	
382	28219349974		Hoàng Nhật	Việt	21/08/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC5	5.7	7.0	
383	28217353524		Lê Công	Vinh	09/08/2004	Bình Phước	Nam	Kinh	32TSC4	8.0	9.0	
384	29206563300		Đặng Huỳnh Điều	Vũ	15/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC3	5.3	5.3	
385	27215301761		Hoàng Long	Vũ	28/05/2003	Lai Châu	Nam	Kinh	32THT6	10.0	8.3	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
386	28217404036		Phạm Hoàng	Vũ	22/11/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CBN4	10.0	8.8	
387	30214628459		Trần Thanh	Vũ	24/12/2006	Phú Yên	Nam	Kinh	32SBN3	6.7	5.3	
388	28217305440		Võ Tấn	Vương	13/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT4	9.0	9.3	
389	28207404052		Đinh Nữ Tường	Vy	27/02/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CHT4	6.0	7.3	
390	30204832557		Lê Thảo	Vy	13/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SSC3	10.0	9.0	
391	30202754271		Lương Phương	Vy	02/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC3	5.3	5.0	
392	29206557571		Lương Thị Cẩm	Vy	08/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC4	9.0	5.0	
393	30204355574		Nguyễn Ngọc Tường	Vy	17/02/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	9.0	9.3	
394	28204154758		Nguyễn Phúc Khánh	Vy	10/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC3	8.0	6.3	
395	29205242825		Nguyễn Thị	Vy	13/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	5.0	5.5	
396	29204956855		Nguyễn Thị Cẩm	Vy	13/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	8.0	
397	29209552066		Nguyễn Thị Thảo	Vy	29/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC5	9.0	6.8	
398	28207305422		Trương Lê Khánh	Vy	15/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	9.3	9.5	
399	30206554861		Lê Thị Quỳnh	Xuân	02/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC3	10.0	6.0	
400	29208134619		Hoàng Thị Như	Ý	04/10/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	8.7	5.0	
401	30204644088		Thái Thị Như	Ý	27/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC3	9.7	6.5	
402	30206159813		Trần Như	Ý	29/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	8.3	5.5	
403	29208153359		Trần Như	Ý	28/11/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC3	5.0	5.3	
404	30204156024		Đặng Thị Phi	Yến	18/03/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN6	9.3	9.0	
405	30209449163		Nguyễn Thị Hải	Yến	21/01/2006	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SSC3	10.0	7.3	